TÒA ÁN ND THÀNH PHỐ HÀ NỘI
TÒA ÁN ND QUẬN HOÀN KIẾM

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: **07**/2021/QĐST-HNGĐ

Hà Nội, ngày 19 tháng 03 năm 2018

QUYẾT ĐỊNH CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

- Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân và gia đình sơ thẩm thụ lý số 89/2020/HNGĐST ngày 24 tháng 11 năm 2020, về việc: Ly hôn, giữa:

Nguyên đơn: Bà Kiều Thị Ng, sinh năm 1964

HKTT tại: Số 43/823 H, phường Chương Dương, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội.

Bị đơn: Ông Hà Huy Ph, sinh năm 1958

HKTT tại: Số 43/823 H, phường Chương Dương, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội.

- Căn cứ vào khoản 1 điều 28, điều 212, 213 Bộ luật Tố tụng dân sự;

- Căn cứ điều 55 Luật hôn nhân và gia đình;

- Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của UBTVQH quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án;

- Căn cứ vào Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 25/01/2021, các đương sự đã tự nguyện thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án hôn nhân và gia đình sơ thẩm thụ lý số 89/2020/TLST-HNGĐ ngày 24/11/2020 về việc "ly hôn",

XÉT THẤY

Ông Hà Huy Ph và bà Kiều Thị Ng tìm hiểu tự nguyện, có đăng ký kết hôn năm 1987 tại Ủy ban nhân dân xã Long Xuyên, huyện Phúc Thọ, thành phố Hà Nội (Giấy chứng nhận kết hôn ngày 30/10/1987). Đây là hôn nhân hợp pháp.

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của ông bà được ghi trong Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 25/01/2021 là hoàn toàn tự nguyện và không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn bảy ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

I, Công nhận thuận tình ly hôn giữa: ông Hà Huy Ph và bà Kiều Thị Ng

II, Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

1, Về con chung: Ông bà có hai con chung là: Hà Thị Thúy, sinh ngày 01/08/ 1989 và Hà Thị Hồng Nga, sinh ngày 23/2/1992. Các con ông bà đều đã trưởng thành nên Tòa án không giải quyết việc nuôi con sau ly hôn.

2, Về tài sản chung: ông Ph và bà Ng thống nhất: ông bà có tài sản chung là nhà đất tại số 43/823 H, phường Chương Dương, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội có giá trị 800.000.000 (tám trăm triệu) đồng. Ông bà thỏa thuận: Sau khi ly hôn ông Ph được toàn quyền lý sử dụng nhà đất này và ông Ph có nghĩa vụ thanh toán cho bà Ng số tiền 400.000.000 đồng để bà Ng lo chỗ ở mới. Bà Ng xác định ông Ph đã thanh toán đủ cho bà số tiền 400.000.000 đồng vào ngày 19/1/2021

Bà Ng rút yêu cầu khởi kiện chia tài san chung là: Nhà cấp 4 tại địa chỉ thôn Bảo vệ, xã Long Xuyên, huyện Phúc Thọ, thành phố Hà Nội. Bà Ng sẽ khởi kiện bằng một vụ án khác khi bà có yêu cầu

3, Về công nợ: Ông bà khai không nợ ai, không ai nợ ông bà nên Toà án không xem xét giải quyết.

4, Án phí: Bà Ng tự nguyện chịu án phí ly hôn sơ thẩm là 300.000 đồng và phải chịu 10.000.000 (Mười triệu) đồng án phí dân sự sơ thẩm, được trừ vào tiền tạm ứng án phí 33.300.000 đồng bà Ng đã nộp theo biên lai số 0018061 ngày 23/11/2020 tại Chi cục Thi hành án dân sự quận Hoàn Kiếm. Trả lại cho bà Ng số tiền 23.000.000 (hai mươi ba) triệu đồng. Ông Ph phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 10.000.000 (mười triệu) đồng.

III. Hiệu lực của quyết định: Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- VKSND quận Hoàn Kiếm;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

Phạm Đồng Trưng